

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia chào giá, tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT và thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT gói thầu Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024

Căn cứ nhu cầu Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024

Trung tâm Y tế huyện Châu Đức đang triển khai và thực hiện gói thầu Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024 bao gồm: mời tham gia chào giá theo danh mục hàng hóa; gói thầu tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E- HSDT; gói thầu thẩm định E-HSMT và kết quả LCNT.

Trung tâm Y tế huyện Châu Đức kính mời các đơn vị có kinh nghiệm – năng lực tham gia thực hiện gói thầu trên.

1. Thông tin gói thầu như sau:

1. Các đơn vị cung cấp hàng hóa:

- Bảng chào giá theo danh mục Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Châu Đức (Chi tiết danh mục, quy cách xem tại Website: <http://ttypchauduc.com.vn/>)

2. Tên dịch vụ tư vấn:

- Gói thầu tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024.

- Gói thầu thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024.

3. Mục đích chào giá: Làm cơ sở lựa chọn nhà thầu

4. Yêu cầu chào giá: Giá đã bao gồm thuế VAT, phí giao hàng tại TTYT huyện Châu Đức.

5. Hồ sơ chào giá gồm:

- Hồ sơ năng lực của Công ty.

- Đơn xin nhận thầu.

- Bảng báo giá hàng hoá, dịch vụ có chữ ký và mộc dấu đỏ của Công ty.
- File scan và file định dạng Excel hoặc Word của bảng chào giá (gửi theo địa chỉ thaodschauduc@gmail.com)

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2024

7. Loại hợp đồng: Trọn gói

8. Địa điểm nhận báo giá:

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi bảng chào giá theo danh mục, đơn xin nhận thầu, hồ sơ năng lực đến địa chỉ:

+ Trung tâm Y tế huyện Châu Đức

+ Địa chỉ: Số 335 Lê Hồng Phong, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Điện thoại: 0254.3882 670

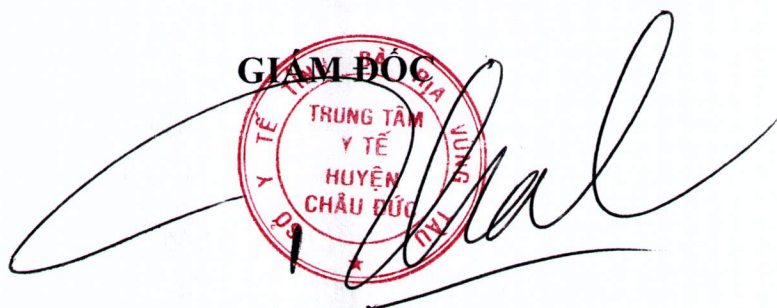
- ĐD: 0989175530

- Thời gian nhận bảng chào giá theo danh mục, đơn xin nhận thầu, hồ sơ năng lực: từ ngày 07/6/2024 đến hết ngày 16/6/2024

(Đính kèm danh mục Mua sắm trang phục y tế cho viên chức và người lao động năm 2024 của TTYT huyện Châu Đức)

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp HH và DV;
- BGĐ-TTYT;
- Lưu: VT;KT.



Phan Châu Thanh

Châu Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2024

DANH MỤC TRANG PHỤC Y TẾ NĂM 2024

STT	NỘI DUNG	ĐTV	SỐ LƯỢNG	Ghi chú
01	Trang phục bác sĩ	Bộ	66	– Áo: + Chất liệu: Kate Ford. + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc: 250- 252, chiều ngang 259 - 261. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): Chiều dọc (-1,2) - (1,4), chiều ngang (-1,4)- (-1,6). + Khổ vải 1.6m. + Định mức vải áo: 2.2m + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ

				giữa tới ngang hông. – Quần: + Chất liệu: Kaki.
02	Trang phục Dược sĩ	Bộ	50	– Áo: + Chất liệu: Kate Ford + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 250- 252, chiều ngang 259 - 261. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): Chiều dọc (-1,2) - (1,4), chiều ngang (-1,4)- (-1,6). + Khổ vải 1.6m. + Định mức vải áo: 2.2m + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. – Quần: + Chất liệu: Kaki + Màu sắc: Màu trắng.



				+ Cấu trúc vải: Vải tổng hợp thành phần chính: Rayon 25.2%, Spandex 1.7%, Cotton 73.1%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 470 - 472, chiều ngang 280 - 282. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,9), chiều ngang
03	Trang phục Điều dưỡng, y sĩ, NHS tất cả các khoa và TYT	Bộ	293	- Áo: + Chất liệu: Kate Ford + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc: 250- 252, chiều ngang 259 - 261. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): Chiều dọc (-1,2) - (1,4), chiều ngang (-1,4)- (-1,6). + Khổ vải 1.6m. + Định mức vải áo: 2 m. + Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài + Tiêu chuẩn Kỹ thuật vải: Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 250- 252,

				chiều ngang 259 - 261. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): Chiều dọc (-1,2) - (1,4), chiều ngang (-1,4) - (-1,6). + Khổ vải 1.6m. + Định mức vải áo: 2.2m + Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang mông. - Quần: + Chất liệu: Kaki + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Vải tổng hợp thành phần chính: Rayon 25.2%, Spandex 1.7%, Cotton 73.1%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 470 - 472, chiều ngang 280 - 282. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,9), chiều ngang (0,0) - (0,1). + Khổ vải 1.5 m. + bên tên trên ngực trái. + Túi áo và tay áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm.
--	--	--	--	--



				- Quần: + Chất liệu: Kaki. + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Vải tổng hợp thành phần chính: Rayon 25.2%, Spandex 1.7%, Cotton 73.1%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 470 - 472, chiều ngang 280 - 282. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,9), chiều ngang (0,0)- (0,1). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Nón, khẩu trang theo chất liệu và màu sắc của áo, khẩu trang vải 2 lớp, tiêu chuẩn BYT. - In logo của Trung tâm Y tế. May đo theo size.
04	Trang phục Kỹ thuật viên, Cử nhân, làm CM ở các khoa LS, CLS	Bộ	22	- Áo: + Chất liệu: Kate Ford + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton

				34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc:250- 252, chiều ngang 259 - 261. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): Chiều dọc (-1,2) - (1,4), chiều ngang (-1,4)- (-1,6). + Khổ vải 1.6m. + Định mức vải áo: 2 m + Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, , phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. – Quần: + Chất liệu: Kaki. + Màu sắc: Màu trắng. + Cấu trúc vải: Vải tổng hợp thành phần chính: Rayon 25.2%, Spandex 1.7%, Cotton 73.1%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 470 - 472, chiều ngang 280 - 282. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,9), chiều ngang (0,0)- (0,1).
--	--	--	--	---

				+ Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m + Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Nón, khẩu trang theo chất liệu và màu sắc của áo, khẩu trang vải 2 lớp, tiêu chuẩn BYT. - In logo của Trung tâm Y tế May đo theo size.
05	Trang phục nhân viên hành chính	Bộ	-Nam:16 -Nữ: 39	Trang phục nhân viên hành chính (Nam: 10, Nữ: 30) - Áo: + Chất liệu áo nam: Kate Nhật. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 33.1%, Coton 66.9%. Vải dệt máy, mềm mịn, thoáng mát, khả năng thấm hút mồ hôi tốt. + Chất liệu áo nữ: lụa hàn + Cấu trúc vải: Vải dệt theo kỹ thuật dệt Hàn Quốc, Lụa có bề mặt mỏng được dệt bằng những sợi tơ tằm xịn, tạo cảm giác tinh tế và mát lạnh khi cầm trên tay. + Màu sắc: Màu trắng. + Định mức vải áo: 1.7 m + Kiểu dáng: Áo sơ mi, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - Quần đối với nam: + Chất liệu: Kaki + Màu sắc: Màu đen. + Cấu trúc vải: thành phần chính: Cotton 21.8%,

				Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 720 – 723, chiều ngang 376- 378. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,6) -(-0,8), chiều ngang (-1,0) - (-1,2). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m. – Quần đối với nữ: + Chất liệu: Tuytsi có cotton cao. + Cấu trúc vải: Len tổng hợp 76%, Cotton 11.2%, Polyester 12.8%. Vải có phần bề mặt khá cứng cáp, có đặc tính chống nhăn tốt và giữ ấm hiệu quả, vải có độ co giãn tốt, nhẹ và có độ thấm hút rất cao. + Màu sắc: Màu đen. + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.1 m + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau. + May đo theo size. Màu sắc: Màu đen. + Cấu trúc vải: thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.
--	--	--	--	---



				+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 720 – 723, chiều ngang 376- 378. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,6) -(-0,8), chiều ngang (-1,0) - (-1,2). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m. - Quần đối với nữ: + Chất liệu: Tuytsi có cotton cao. + Cấu trúc vải: Len tổng hợp 76%, Cotton 11.2%, Polyester 12.8%. Vải có phần bề mặt khá cứng cáp, có đặc tính chống nhăn tốt và giữ ấm hiệu quả, vải có độ co giãn tốt, nhẹ và có độ thấm hút rất cao. + Màu sắc: Màu đen. + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.1 m + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau. + May đo theo size. Màu sắc: Màu đen. + Cấu trúc vải: thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 720 – 723, chiều ngang 376- 378. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi
--	--	--	--	--



				kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (đọc x ngang): chiều dọc (-0,6) -(-0,8), chiều ngang (-1,0) - (-1,2). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m. – Quần đối với nữ: + Chất liệu: Tuytsi có cotton cao. + Cấu trúc vải: Len tổng hợp 76%, Cotton 11.2%, Polyester 12.8%. Vải có phần bề mặt khá cứng cáp, có đặc tính chống nhăn tốt và giữ ấm hiệu quả, vải có độ co giãn tốt, nhẹ và có độ thấm hút rất cao. + Màu sắc: Màu đen. + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.1 m + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi xéo, quần nam có 1 túi sau. May đo theo size
06	Trang phục nhân viên bảo trì	Bộ	4	– Áo: + Chất liệu: Kate Ford + Màu sắc: Màu xanh đen. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (đọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 255 - 257 chiều ngang 255 - 256. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi

				kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,5) - (-0,7), chiều ngang (-0,7) - (-0,9). + Khổ vải 1.5m. + Định mức vải áo: 1.7 m + Kiểu dáng: Áo Blouson ngắn tay, nẹp lơ vê, 2 túi nắp vạt góc, bo lai 6cm, có bát lai 2 bên. - Quần: + Màu sắc: Màu xanh đen + Chất liệu: Vải kaki. + Cấu trúc vải: Thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 244-245, chiều ngang 200- 202. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,5) - (-0,7), chiều ngang (-0,7) - (-0,9). + Khổ vải 1.5m. + Định mức vải áo: 1.8 m + Kiểu dáng: Áo sơ mi ngắn tay, có cầu vai, nẹp và tay lơ vê, 2 túi đắp. - Quần: + Chất liệu: Kaki
--	--	--	--	---

				+ Màu sắc: màu xanh đen. + Cấu trúc vải: Thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 244-245, chiều ngang 200- 202. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,8), chiều ngang (-0,2) - (-0,4). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m + Kiểu dáng: Quần kaki 2 ly, nam có 1 túi sau. - May đo theo size. - In logo của Trung tâm Y tế.
07	Trang phục nhân viên lái xe	Bộ	6	- Áo: + Chất liệu: Kate Ford. + Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen. + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 255 - 257 chiều ngang 255 - 256. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,5) - (-0,7), chiều ngang (-0,7) - (-

				0,9). + Khổ vải 1.5m. + Định mức vải áo: 1.7 m + Kiểu dáng: Áo Blouson ngắn tay, nẹp lơ vê, 2 túi nắp vạt góc, bo lai 6cm, có bát lai 2 bên. - Quần: + Màu sắc: Màu xanh đen + Chất liệu: Vải kaki. + Cấu trúc vải: Thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 244-245, chiều ngang 200- 202. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,8), chiều ngang (-0,2) - (-0,4). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m + Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. - May đo theo size. In logo của Trung tâm Y tế.
08	Trang phục nhân viên bảo vệ	Bộ	8	- Áo: + Chất liệu: Kate Ford. + Màu sắc: màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen.

+ Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 65.7%, Cotton 34.3%. Chất vải mềm mịn, thoáng mát. Độ bền cao và khó thấm nước, chất vải dày dặn.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 255 - 257 chiều ngang 255 - 256. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,5) - (-0,7), chiều ngang (-0,7) - (-0,9).

+ Khổ vải 1.5m.

+ Định mức vải áo: 1.8 m

+ Kiểu dáng: Áo sơ mi ngắn tay, có cầu vai, nẹp và tay lơ vê, 2 túi đắp.

- Quần:

+ Chất liệu: Kaki

+ Màu sắc: màu xanh đen.

+ Cấu trúc vải: Thành phần chính: Cotton 21.8%, Polyester 78.2%. Chất liệu bền, ít nhăn, không bị giãn và không bị xù lông sau một thời gian dài sử dụng. Có khả năng thấm hút nhanh, dễ dàng giặt.

+ Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 244-245, chiều ngang 200- 202. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (-0,7) - (-0,8), chiều ngang (-0,2) - (-0,4).

+ Khổ vải 1.5 m.

				+ Định mức vải quần: 1.2 m + Kiểu dáng: Quần kaki 2 ly, nam có 1 túi sau. – May đo theo size. In logo của Trung tâm Y tế.
09	Trang phục nhân viên hộ lý, y công	Bộ	76	– Áo: + Chất liệu: Kate Mỹ + Màu sắc: Màu xanh hòa bình + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 31.5%, Coton 68.5%. Sợi dệt dày hơn so với vải Kate lụa, khả năng thấm hút mồ hôi rất tốt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 362 – 364, chiều ngang 287- 288. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (0,0) - (0,2), chiều ngang (0,0) - (0,2). + Khổ vải 1.5m. + Định mức vải áo: 1.8 m + Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. – Quần: + Chất liệu: Kate Mỹ + Màu sắc: Màu xanh hòa bình, + Cấu trúc vải: Thành phần Polyester 31.5%, Coton 68.5%. Sợi dệt dày hơn so với vải Kate lụa, khả năng



				thấm hút mồ hôi rất tốt. + Tiêu chuẩn kỹ thuật vải: Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): chiều dọc 362 – 364, chiều ngang 287- 288. Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu - cấp): 4-5. Sự thay đổi kích thước sau giặt và làm khô ở 40°C (%) (dọc x ngang): chiều dọc (0,0) - (0,2), chiều ngang (0,0) - (0,2). + Khổ vải 1.5 m. + Định mức vải quần: 1.2 m. + Kiểu dáng: quần âu hai ly (có thể may lưng thun), 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. – Vải áo, quần, mũ màu xanh hòa bình. – In logo của Trung tâm Y tế. May đo theo size.
--	--	--	--	---



